

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố
(bến phà Thủ Thiêm, Bình Khánh và Cát Lái)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố: bến phà Thủ Thiêm, bến phà Bình Khánh và bến phà Cát Lái, được nêu trong phụ lục đính kèm Quyết định này.

Thời gian thực hiện mức thu phí mới từ ngày 10 tháng 10 năm 2006.

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính và Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị quản lý các bến phà (Công ty Quản lý Công trình cầu phà thành phố và Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong thành phố) tổ chức thực hiện mức phí mới theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Giám đốc Công ty Quản lý Công trình cầu phà thành phố, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Biểu mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố
(bến phà Thủ Thiêm, Bình Khánh và Cát Lái)
áp dụng từ ngày 10 tháng 10 năm 2006
(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/2006/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

Đối tượng thu phí	Đơn vị tính	Bến Thủ Thiêm	Bến Cát Lái	Bến Bình Khánh
1. Hành khách đi bộ	đồng/người	500	500	500
2. Hành khách đi xe đạp	đồng/người-xe	1.000	1.000	1.000
3. Hành khách đi xe gắn máy	đồng/người-xe	1.500	2.000	3.000
4. Xe thô sơ không hàng	đồng/xe	1.500	2.500	4.000
5. Xe thô sơ có hàng	đồng/xe	3.000	5.000	8.000
6. Xe lam 03 bánh	đồng/xe	5.000	5.000	5.000
7. Xe ô tô con dưới 07 chỗ ngồi	đồng/xe	10.000	12.000	15.000
8. Xe khách từ 07 đến 30 chỗ ngồi:	đồng/xe	-	-	-
- Từ 07 đến dưới 20 chỗ ngồi	-	14.000	16.000	18.000
- Từ 20 đến 30 chỗ ngồi	-	16.000	18.000	20.000
9. Xe khách trên 30 chỗ ngồi	đồng/xe	20.000	25.000	30.000
10. Xe tải dưới 03 tấn	đồng/xe	15.000	20.000	25.000
11. Xe tải từ 03 tấn đến dưới 05 tấn	đồng/xe	20.000	25.000	30.000
12. Xe tải từ 05 tấn trở lên:	đồng/xe	-	-	-
- Xe tải từ 05 tấn đến dưới 07 tấn	-	30.000	40.000	50.000
- Xe tải từ 07 tấn đến dưới 10 tấn	-	40.000	50.000	60.000
13. Xe tải từ 10 tấn trở lên:	đồng/xe	-	-	-
- Xe tải từ 10 tấn đến dưới 13 tấn	-	50.000	60.000	70.000
Hoặc xe đầu kéo không có rơ-moóc	-	-	-	-
- Xe tải từ 13 tấn đến dưới 15 tấn	-	60.000	70.000	80.000
- Xe tải từ 15 tấn trở lên	-	-	90.000	120.000
14. Xe đầu kéo rơ-moóc	đồng/xe	-	120.000	150.000

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua